

Số: /KH-UBND

Nam Gia Nghĩa, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn phường Nam Gia Nghĩa

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH ngày 18/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 25/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Công văn số 649/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng về việc phân cấp thẩm quyền quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của Chủ tịch UBND phường Nam Gia Nghĩa về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn phường Nam Gia Nghĩa.

Ủy ban nhân dân phường Nam Gia Nghĩa ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn phường năm 2025, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn phường Nam Gia Nghĩa (Chương trình), trên cơ sở bám sát, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và Nhân dân về ý nghĩa, mục đích, chủ trương giảm nghèo của Đảng, Nhà nước; đẩy mạnh các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể thực hiện công tác giảm nghèo, với phương châm: “Giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Trên cơ sở Kế hoạch này, các phòng, ban và đơn vị liên quan xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện thắng lợi Kế hoạch.

2. Yêu cầu

- Các phòng, ban, đơn vị liên quan bám sát các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai Kế hoạch; khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương; đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương; phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và địa phương trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Thực hiện công tác giảm nghèo phải theo địa chỉ, theo nguyên nhân căn cơ (thu nhập, thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản), theo nguyện vọng và đúng thực chất, không chạy theo thành tích. Xây dựng các giải pháp hỗ trợ cụ thể cho từng nhóm đối tượng trên cơ sở các chính sách giảm nghèo hiện hành và nhu cầu của từng hộ nghèo, hộ cận nghèo. Ưu tiên hỗ trợ, đầu tư cho cộng đồng, nhóm hộ có liên kết, theo chuỗi giá trị, các dự án giảm nghèo hiệu quả.

- Tăng cường huy động xã hội hóa và lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình, dự án, đề án khác để đảm bảo thực hiện hoàn thành và vượt các chỉ tiêu, các mục tiêu của Kế hoạch.

- Xác định rõ vai trò của các tổ chức Đảng, các cấp chính quyền, người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền và thủ trưởng các đơn vị, địa phương đối với công tác giảm nghèo bền vững. Tạo sự gắn kết, phối hợp chặt chẽ giữa các phòng,

ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan. Huy động các cấp, các ngành vào cuộc để chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra.

- Định kỳ tổ chức đánh giá, đảm bảo được chế độ thông tin, báo cáo kịp thời theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN

1. Đối tượng thực hiện

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo) trên phạm vi toàn phường. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn đặc biệt khó khăn.

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức dịch vụ việc làm, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn phường; các tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Phạm vi thực hiện: Kế hoạch được thực hiện trên phạm vi toàn phường Nam Gia Nghĩa.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2025.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; hỗ trợ người dân thoát khỏi tình trạng nghèo; tạo sinh kế và tạo điều kiện tốt nhất để người nghèo được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo hướng toàn diện; cải thiện tốt nhất đời sống vật chất - tinh thần cho mọi người dân, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững, nhằm hướng đến và góp phần đạt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của phường năm 2025, góp phần đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường Nam Gia Nghĩa lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030 đã đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 0,2% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025).

- Giải quyết việc làm cho 500 lao động; đào tạo nghề 35 lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo 80%, tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội 44,5%.

- Hỗ trợ phát triển các mô hình giảm nghèo, đa dạng hóa sinh kế, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm tốt, có thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn. Hỗ trợ người nghèo phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp,...

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp về quy mô và chất lượng đào tạo cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người lao động có thu nhập thấp phù hợp với xu hướng chuyển dịch cơ cấu lao động; gắn kết giáo dục nghề nghiệp với việc làm bền vững cho người nghèo, tạo điều kiện để đối tượng, được đào tạo nghề, phát triển sản xuất, có việc làm ổn định để tăng thu nhập, từng bước cải thiện và tiếp cận tốt các dịch vụ về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin.

- Phát triển hệ thống thông tin, viễn thông phục vụ cộng đồng, tăng cường cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội; hỗ trợ người nghèo có nhu cầu tiếp cận, sử dụng hiệu quả dịch vụ thông tin, viễn thông phổ cập.

- Hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường có nhu cầu được nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập.

- Triển khai thực hiện các chính sách xã hội đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện chính sách hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời hạn thụ hưởng nhằm tăng cường cơ hội tiếp cận chính sách.

IV. TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH CỤ THỂ

1. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Phạm vi: Thực hiện trên địa bàn toàn phường Nam Gia Nghĩa.

c) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn phường; người dân sinh sống trên địa bàn phường. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo triển khai trên địa bàn phường; mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện.

- Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

d) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn đặc biệt khó khăn; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và quy định của pháp luật.

d) Quy trình xây dựng, phê duyệt, thực hiện dự án: Điều kiện hỗ trợ dự án; quy trình các bước xây dựng, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo được áp dụng theo quy định tại Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH ngày 18/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

e) Vốn và nguồn vốn phân bổ: Vốn ngân sách trung ương phân bổ và vốn đối ứng của ngân sách địa phương.

f) Phân công thực hiện:

- Đa dạng hóa sinh kế: Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ quản Dự án, chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn phường; kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo quy định.

- Phát triển mô hình giảm nghèo: Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ quản Dự án, chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn phường; kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo quy định.

2. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng

suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

b) Phạm vi: Thực hiện trên địa bàn toàn phường Nam Gia Nghĩa.

c) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn phường; người dân sinh sống trên địa bàn phường.

- Hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

d) Nội dung thực hiện:

+ Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

+ Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng.

+ Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị trường, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

đ) Quy trình xây dựng, thẩm định, phê duyệt, thực hiện dự án: Thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

e) Vốn và nguồn vốn phân bổ: Vốn ngân sách trung ương phân bổ và vốn đối ứng của ngân sách địa phương.

f) Phân công thực hiện: Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ quản Tiểu dự án, chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn phường; kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo quy định.

3. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

3.1. Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

a) Mục tiêu: Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn phường, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

b) Phạm vi: Thực hiện trên địa bàn toàn phường Nam Gia Nghĩa.

c) Đối tượng:

- Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp.

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn phường.

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan.

d) Nội dung thực hiện:

+ Cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn phường.

+ Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý phù hợp với đối tượng, trình độ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường.

+ Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm trên địa bàn phường.

+ Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn phường.

+ Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

đ) Vốn và nguồn vốn phân bổ: Vốn ngân sách trung ương phân bổ và vốn đối ứng của ngân sách địa phương.

e) Phân công thực hiện:

Nội dung hỗ trợ về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý phù hợp với đối tượng, trình độ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường; Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn phường; Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp:

Giao phòng Văn hoá - Xã hội chủ quản Tiểu dự án, chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn phường; kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo quy định.

3.2. Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động sinh sống trên địa bàn phường.

Thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến, xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc.

Thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc; hỗ trợ giao dịch việc làm; thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; hoạt động hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

b) Phạm vi: Thực hiện trên địa bàn toàn phường Nam Gia Nghĩa.

c) Đối tượng:

+ Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- + Người lao động sinh sống trên địa bàn phường.
- + Các trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm và cơ quan, tổ chức có liên quan.
- + Cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

d) Nội dung thực hiện:

- + Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản phẩm dịch vụ việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu.
- + Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc.
- + Hỗ trợ giao dịch việc làm.
- + Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.
- + Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.
- + Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

đ) Vốn và nguồn vốn phân bổ: Vốn ngân sách trung ương phân bổ và vốn đối ứng của ngân sách địa phương.

e) Phân công thực hiện:

Nội dung hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc; Hỗ trợ giao dịch việc làm; Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác; Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; Hỗ trợ kết nối việc làm thành công:

Giao phòng Văn hoá - Xã hội chủ quản Tiểu dự án, chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn phường; kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo quy định.

4. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

4.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

b) Phạm vi: Thực hiện trên địa bàn toàn phường Nam Gia Nghĩa.

c) Đối tượng:

- + Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (cán bộ thôn, bản, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ.
- + Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

d) Nội dung thực hiện:

+ Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế có hoàn cảnh khó khăn.

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

d) Vốn và nguồn vốn phân bổ: Vốn ngân sách trung ương phân bổ và vốn đối ứng của ngân sách địa phương.

e) Phân công thực hiện: Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ quản Tiểu dự án, chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn phường; kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo quy định.

7.2. Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá Chương trình

a) Mục tiêu:

- Thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn phường.

- Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

b) Phạm vi: Thực hiện trên địa bàn toàn phường Nam Gia Nghĩa.

c) Đối tượng:

+ Cơ quan chủ trì Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá.

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

d) Nội dung thực hiện:

+ Xây dựng khung kết quả của Chương trình, gồm: Hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; xây dựng quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện.

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất.

+ Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp.

+ Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

d) Vốn và nguồn vốn phân bổ: Vốn ngân sách trung ương phân bổ và vốn đối ứng của ngân sách địa phương.

e) Phân công thực hiện: Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ quản Tiểu dự án, chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn phường; kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch gồm: Nguồn vốn ngân sách trung ương phân bổ năm 2025 cho các đơn vị thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025. Vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025. Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ được phân công, Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chủ động xây dựng kế hoạch triển khai và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng ngân sách trong phạm vi dự toán được giao, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu Ủy ban nhân dân phường bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các hoạt động tại địa phương theo quy định.

VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện theo quy định Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định có liên quan; đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư, giao kế hoạch hàng năm, giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

2. Phân bổ nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

3. Tổ chức thực hiện các nội dung, dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn phường năm 2025, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, đặc điểm, điều kiện của địa phương; khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, lãng phí; không sử dụng vốn của Chương trình để chi cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được bố trí đầy đủ từ nguồn vốn chi thường xuyên; ưu tiên lựa chọn các nội dung hỗ trợ có định mức cao hơn; đảm bảo nguyên tắc không trùng lặp giữa các hoạt động, nội dung hỗ trợ đầu tư của các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình trên cùng một địa bàn, cùng một đối tượng thụ hưởng.

4. Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân. Ưu tiên các công trình sử dụng nguyên vật liệu địa phương và sử dụng lao động tại chỗ để tạo thêm sinh kế cho người dân.

5. Xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc, vùng, miền gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí và các vi phạm trong quá trình thực hiện.

7. Xác định nguồn ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, tạo động lực, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí vốn đối ứng hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế và tăng cường các nguồn huy động, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng, tham gia, đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng.

8. Lồng ghép hiệu quả nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, việc thực hiện các chính sách giảm nghèo nói chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án, nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn phường.

9. Trên cơ sở tổng nguồn lực được giao, các phòng, ban, đơn vị có liên quan chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn năm 2025 để bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

- Giúp Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn phường Nam Gia Nghĩa năm 2025.

- Chỉ đạo việc quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch; đồng thời lồng ghép với các chính sách, chương trình, dự án được triển khai thực hiện trên địa bàn để hộ nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội.

- Định kỳ tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng để kịp thời động viên những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp giảm nghèo bền vững trên địa bàn phường.

2. Đơn vị đầu mối giúp UBND phường, Ban Chỉ đạo phường triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn phường năm 2025

2.1. Đơn vị đầu mối về Kế hoạch

- Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị là đơn vị đầu mối giúp UBND

phường, Ban Chỉ đạo phường triển khai thực hiện, theo dõi, đánh giá tổng thể Kế hoạch, thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- + Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND phường xem xét phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp để thực hiện Kế hoạch theo quy định; lồng ghép có hiệu quả các chính sách, dự án, hoạt động trên địa bàn phường cho mục tiêu giảm nghèo. Hướng dẫn, đôn đốc việc giải ngân và thanh quyết toán nguồn vốn theo quy định.

- + Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện Kế hoạch.

- Giao phòng Văn hoá - Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với thực hiện Kế hoạch.

2.2. Đơn vị chủ quản Dự án, Tiểu dự án trong Kế hoạch

- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ quản Dự án, Tiểu dự án (Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Văn hoá - Xã hội) tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đảm bảo tiến độ giải ngân vốn theo kế hoạch đề ra, chất lượng, hiệu quả; tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật trong quá trình tổ chức thực hiện các Dự án, Tiểu dự án trên địa bàn phường.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện kế hoạch.

3. Các phòng, ban, đơn vị

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong giảm nghèo bền vững; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần “tương thân, tương ái”, khơi dậy ý chí tự lực tự cường của người nghèo, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội.

- Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và phối hợp với các đơn vị (Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Văn hoá - Xã hội) tổ chức thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu Kế hoạch đề ra.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung được giao làm chủ đầu tư, xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện đối với từng Dự án, Tiểu dự án trong năm 2025.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp liên quan, doanh nghiệp và cộng đồng

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về nội dung của Kế hoạch; vận động hội viên, đoàn viên là người nghèo, người cận nghèo, người đồng bào dân

tộc thiểu số sử dụng nguồn hỗ trợ đầu tư một cách hiệu quả để góp phần giảm nghèo bền vững, động viên khích lệ tính tự chủ của người nghèo vươn lên thoát nghèo.

- Thực hiện tốt cuộc vận động hỗ trợ giảm nghèo tại cơ sở; vận động các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nhận hỗ trợ, giúp đỡ xã, thôn, bon, bản đặc biệt khó khăn về cơ sở hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ liên kết phát triển sản xuất, chuyển giao kỹ thuật, đào tạo nghề miễn phí và nhận lao động nghèo vào làm việc để tăng thu nhập cho hộ nghèo, góp phần giảm nghèo ở địa phương.

- Phát huy trách nhiệm của cộng đồng, dòng họ để hỗ trợ người nghèo và tăng cường tính tự chủ vươn lên của chính người nghèo.

VIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Các phòng, ban, đơn vị liên quan thực hiện công tác báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất gửi về phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường.

2. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn phường Nam Gia Nghĩa năm 2025; trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, kiến nghị về UBND phường (*qua phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị*) để tổng hợp, xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Sở Tài chính (b/c);
- TT Đảng ủy phường (b/c);
- Thường trực HĐND phường (b/c);
- CT, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể phường;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT(D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Đình Tuấn